

Số: 2798 /KH-UBND

Củ Chi, ngày 02 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Công tác truyền thông - giáo dục về Dân số năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-CCDS ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố về công tác truyền thông - giáo dục về Dân số năm 2024;

Căn cứ Hướng dẫn số 01/HD-CCDS ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố về thực hiện kế hoạch hoạt động công tác dân số tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch công tác truyền thông - giáo dục về Dân số năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

Tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác Dân số đến các cấp ủy Đảng, Chính quyền, các ban, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội để thực hiện các mục tiêu của Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030: Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và thích ứng với già hóa dân số, tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng nhằm góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động, huy động cộng đồng và truyền thông chuyển đổi hành vi về Dân số và Phát triển trong tình hình mới nhằm chuyển đổi nhận thức, thái độ, hành vi của các nhóm đối tượng, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Truyền thông vận động: Lãnh đạo cấp ủy Đảng, Chính quyền; ban ngành, đoàn thể.

2. Truyền thông chuyển đổi hành vi: Phụ nữ, nam giới và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; phụ nữ mang thai, bà mẹ mới sinh; vị thành niên và thanh niên; người cao tuổi; người cung cấp dịch vụ y tế; phụ nữ và nam giới thuộc nhóm dân di cư, học sinh các trường trung học, sinh viên các trường cao đẳng, đại học ...

3. Huy động cộng đồng: Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức xã hội; người có uy tín trong cộng đồng, dòng họ, gia đình; chức sắc tôn giáo; những

người nổi tiếng trong các lĩnh vực xã hội, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, các doanh nghiệp trong và ngoài nước ...

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

Các hoạt động truyền thông năm 2024 tiếp tục tập trung tuyên truyền về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới (Nghị quyết số 21-NQ/TW); quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số.

1. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW

Sau 7 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, nhiều văn bản chiến lược, chương trình, đề án đã được ban hành. Những chương trình, đề án được xây dựng theo Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về công tác Dân số trong tình hình mới chính là những nội dung quan trọng của công tác Dân số trong thời kỳ mới, đặc biệt là trong giai đoạn từ nay đến năm 2030. Nội dung tuyên truyền cần tập trung vào kết quả thực hiện triển khai các chiến lược, chương trình, đề án nêu trên để đưa Nghị quyết số 21-NQ/TW vào cuộc sống và các cách thức mỗi địa phương cụ thể hóa các mục tiêu và chỉ tiêu của Nghị quyết số 21-NQ/TW.

2. Quy mô dân số

Tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ hai con. Vận động không kết hôn muộn, không sinh con muộn và sinh đủ hai con. Đối tượng tác động chủ yếu là nam, nữ thanh niên chưa kết hôn và các cặp vợ chồng chưa sinh đủ hai con.

Tuyên truyền về sự cần thiết cung ứng đầy đủ các phương tiện tránh thai, đảm bảo an ninh hàng hóa các phương tiện tránh thai; tiếp tục tuyên truyền về sự thuận tiện của việc mua và sử dụng các phương tiện tránh thai thông qua tiếp thị xã hội, xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ Kế hoạch hóa gia đình/Sức khỏe sinh sản ...

3. Cơ cấu dân số

3.1. Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

Truyền thông về thực trạng tỷ số giới tính khi sinh tại địa phương, nguyên nhân, hệ lụy và giải pháp thông qua việc tuyên truyền về Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025; Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục về các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Chú trọng tuyên truyền, phổ biến các Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình; Luật hôn nhân và gia đình, nêu cao vai trò, vị trí của phụ nữ trong xã hội hiện nay.

Nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính, nêu cao vai trò, vị trí của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Truyền thông tạo dư luận xã hội phê phán các hành vi lựa chọn giới tính thái quá và ủng hộ người phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này.

3.2. Tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, lồng ghép biến Dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Cần tập trung tuyên truyền về các giải pháp phát huy lợi thế của cơ cấu dân số vàng: Nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp để kéo dài thời kỳ dân số vàng tại Thành phố, qua đó tăng cơ hội việc làm, nhất là những việc làm tạo giá trị gia tăng, đa dạng hóa ngành nghề ở nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động... Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các chính sách sử dụng lao động, lấy hiệu quả làm việc là tiêu chí ưu tiên hàng đầu trong sử dụng và đãi ngộ lao động.

Tuyên truyền và cung cấp thông tin, số liệu, nội dung, phương pháp, quy trình lồng ghép các biến số về Dân số trong phát triển tới các cấp ủy Đảng, Chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội để nâng cao nhận thức về ý nghĩa, lợi ích và hiệu quả của lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của huyện, xã, thị trấn.

3.3. Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, chủ động thích ứng với già hóa dân số

Tuyên truyền về các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; khuyến khích người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội. Tích cực, chủ động xây dựng môi trường thân thiện với người cao tuổi nhằm thích ứng với một xã hội già hóa dân số, đáp ứng tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống của người cao tuổi.

Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở cộng đồng bao gồm: tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; nâng cao năng lực cho Trạm Y tế xã, thị trấn; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi; tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số và khám sức khỏe cho người cao tuổi (sàng lọc một số bệnh thường gặp, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi); duy trì, mở rộng, nâng chất hoạt động của câu lạc bộ người cao tuổi giúp người cao tuổi, tổ tình nguyện chăm sóc người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc người cao tuổi vào câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi.

Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Tuyên truyền vận động, tạo phong trào cho người cao tuổi về việc thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý, nâng cao kỹ năng tự chăm sóc và dự phòng rủi ro bệnh tật của

người cao tuổi. Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao quần chúng, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Chú trọng nêu gương những cá nhân, gia đình điển hình trong việc chăm sóc, phụng dưỡng người cao tuổi.

4. Phân bố dân số hợp lý

Tuyên truyền rộng rãi để mọi người hiểu được quyền và nghĩa vụ của người dân di cư, phát huy các yếu tố tích cực của quá trình di cư, đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của cả nơi đi và nơi đến, góp phần chăm sóc và nâng cao chất lượng dân số, nhất là vùng nhập cư.

5. Nâng cao chất lượng dân số

Tập trung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng, hiệu quả của việc thực hiện các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

Tuyên truyền, vận động các cặp nam nữ trước khi kết hôn tham gia tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, trước hết là các đối tượng có nguy cơ cao.

Tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, hiệu quả và tầm quan trọng của việc thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, qua đó vận động người dân tự nguyện tham gia.

Cung cấp các kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục để phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hiểu biết và phòng tránh thai an toàn; tránh các bệnh lây truyền qua đường tình dục; chăm sóc thai tốt để sinh con khỏe mạnh và đẩy mạnh tuyên truyền để đảm bảo vị thành niên, thanh niên, công nhân các khu công nghiệp tiếp cận tốt hơn các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản – kế hoạch hóa gia đình góp phần giảm tình trạng mang thai ngoài ý muốn, giảm phá thai, dự phòng vô sinh và nâng cao chất lượng dân số.

6. Tiếp tục đổi mới công tác truyền thông, vận động về dân số

Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông, vận động về Dân số và Phát triển. Duy trì và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả và xây dựng các mô hình truyền thông về Dân số và Phát triển phù hợp với tình hình mới.

Thường xuyên đổi mới thông điệp, sản phẩm truyền thông phù hợp với thực trạng các vấn đề dân số và đặc điểm văn hóa trên cơ sở đề cao tính công bằng trong tiếp cận dịch vụ, thực hiện bình đẳng giới. Khai thác có hiệu quả lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông hiện đại khác. Triển khai mở rộng các hình thức truyền thông phù hợp với nhu cầu của các nhóm đối tượng như: truyền thông, giáo dục và tư vấn trực tiếp, qua điện thoại, trên internet, mạng xã hội, điện thoại di động, tư vấn tại cộng đồng; chú trọng truyền thông, tư vấn về sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình, mất cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn trước khi kết hôn, tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, cách nuôi con khoa học để nâng cao thể lực, tầm vóc và trí tuệ.

Nâng cao năng lực, kỹ năng cho đội ngũ làm công tác truyền thông về các nội dung Dân số và Phát triển. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên

truyền thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên và cộng tác viên dân số/y tế.

Mở rộng toàn diện nội dung truyền thông, giáo dục cả về quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số trong mối quan hệ hữu cơ với phát triển kinh tế - xã hội; nỗ lực giải quyết tình trạng mức sinh thấp, kiểm soát tốt tỷ số giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi...

Xây dựng, ban hành và thực hiện kế hoạch rà soát, sửa đổi chương trình, nội dung, phương pháp, đa dạng các loại hình giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới cho học sinh, sinh viên, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ. Tổ chức các hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, giáo dục đồng đẳng về Dân số và Phát triển cho thanh niên, người lao động tại các khu công nghiệp và khu dân cư nơi tập trung đông thanh niên.

Đẩy mạnh truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng; truyền thông trên các trang tin có nhiều người truy cập, trang tin mà vị thành niên/thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi ưa thích và quan tâm (Zalo, Tiktok, Youtube, Facebook...); trình chiếu các tranh ảnh, cổ động về dân số trên các bảng điện tử ngoài trời, màn hình led; trình chiếu các Spot tuyên truyền về dân số tại các cơ sở cung cấp dịch vụ y tế.

Tham gia cuộc thi tìm hiểu kiến thức về phòng tránh thai chủ động trên các nền tảng mạng xã hội (Tiktok, Facebook, Zalo).

Huy động các nguồn lực, xã hội hóa công tác truyền thông, vận động và phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng về Dân số và Phát triển; chủ động cung cấp thông tin cho các cấp lãnh đạo; lồng ghép nội dung Dân số và Phát triển vào hương ước, quy ước, các sinh hoạt thường xuyên ở cộng đồng. Vận động và khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ và đồng hành cùng công tác Dân số.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

1. Thông tin, tuyên truyền

Cung cấp thông tin cho các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển các cấp về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác Dân số trong tình hình mới theo Nghị quyết số 21-NQ/TW (phụ lục đính kèm).

2. Hưởng ứng và tham gia các hoạt động truyền thông của Trung ương

2.1. Thực hiện theo hướng dẫn của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố về tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới 08/5, Ngày Truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6), Ngày Dân số thế giới (11/7), chuỗi 3 sự kiện (Ngày tránh thai thế giới (26/9), Ngày quốc tế người cao tuổi (01/10) và Ngày quốc tế trẻ em gái

(11/10), Tháng hành động quốc gia về Dân số và Kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

2.2. Tiếp tục tuyên truyền về các trang mạng của Cục Dân số và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố để phục vụ cho công tác truyền thông

Tăng cường giới thiệu về trang mạng của Cục Dân số cho nhiều người sử dụng: www.gopfp.gov.vn; www.giadinh.net.vn; www.cpcs.vn; fanpage của Phòng Truyền thông - Giáo dục, Cục Dân số: www.facebook.com/vutruyenthonggiaoduc và fanpage “Hạnh phúc gia đình”. Kênh YouTube: “Truyền thông Dân số - Tổng cục Dân số”; Kênh TikTok “Truyền thông dân số TCDS”; Kênh Zalo: “Truyền thông Dân số Tổng cục Dân số”...

Tiếp tục giới thiệu trang mạng của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố tại các địa chỉ: Trang thông tin điện tử: www.dansohcm.gov.vn; Kênh Zalo: Chi cục Dân số Thành phố Hồ Chí Minh; fanpage: Dân số Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Truyền thông các chương trình, đề án dân số (các đề án nâng cao chất lượng dân số, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ...): thực hiện theo hướng dẫn của các chương trình, đề án.

4. Truyền thông tăng cường

4.1. Chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp (có kế hoạch riêng)

Đảm bảo nguyên tắc truyền thông trước, trong và sau chiến dịch nhằm huy động các tầng lớp nhân dân và tạo ra một khí thế sôi nổi tại địa bàn.

4.2. Truyền thông tại địa bàn có mức sinh thấp

Nội dung truyền thông, vận động: Tập trung tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn, sinh ít con đối với phát triển kinh tế - xã hội. Cần tăng cường tuyên truyền, vận động để nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không sinh muộn. Tuyên truyền, phổ biến về hệ lụy của mức sinh thấp kéo dài tác động đến ổn định quy mô dân số, nguồn lao động, già hóa dân số và nguy cơ đối với sự phát triển bền vững của đất nước.

Định kỳ cung cấp thông tin, vận động cấp ủy Đảng, Chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ nguồn lực đảm bảo nhu cầu thiết yếu về biện pháp tránh thai cho Nhân dân phòng tránh có thai ngoài ý muốn, giảm phá thai và dự phòng vô sinh. Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa cung ứng phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

4.3. Truyền thông đến đối tượng khó tiếp cận

Thực hiện tư vấn qua điện thoại, tư vấn qua thư, tư vấn qua internet và tư vấn trực tiếp cho các đối tượng là người di cư, thanh niên trong các khu công nghiệp.

Tổ chức truyền thông tại các khu nhà trọ, các xã, thị trấn có đông người lao động nhập cư hoặc lao động theo thời vụ, các khu công nghiệp theo thời gian phù hợp với điều kiện lao động.

4.4. Tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật

Tổ chức kiểm tra, giám sát, hỗ trợ định kỳ và đột xuất tại các xã, thị trấn nhằm kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để có giải pháp tháo gỡ; tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong quá trình thực hiện.

4.5. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông

Triển khai, tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông xã hội hóa theo hướng dẫn của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Xây dựng kế hoạch tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng các hoạt động truyền thông - giáo dục về Dân số năm 2024.

2. Phòng Y tế huyện

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện tổ chức mít tinh, tọa đàm, hội nghị chia sẻ kinh nghiệm giữa các cá nhân, tập thể điển hình, tổ chức các đợt truyền thông nhân kỷ niệm Ngày Thalassemia thế giới (08/5); Ngày Truyền thông người cao tuổi Việt Nam (06/6); Ngày Dân số thế giới (11/7); chuỗi 3 sự kiện (Ngày tránh thai thế giới (26/9), Ngày quốc tế người cao tuổi (01/10) và Ngày quốc tế trẻ em gái (11/10), Tháng hành động quốc gia về Dân số và Kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

Chủ động phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể huyện tổ chức tốt các hoạt động truyền thông - giáo dục về dân số như treo băng rôn, phát thanh, truyền thông chuyên đề, ...

Hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động truyền thông - giáo dục về Dân số tuyến xã.

Báo cáo định kỳ và đột xuất công tác truyền thông - giáo dục về Dân số, kết quả triển khai hưởng ứng các hoạt động truyền thông của Trung ương cho Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình Thành phố.

3. Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện

Thực hiện công tác tuyên truyền bằng các hình thức như tổ chức xe loa lưu động cổ động tại các điểm dân cư tập trung, treo băng rôn, panô; xây dựng các chuyên mục về dân số, tăng cường thời gian phát thanh và đưa tin trên tờ tin về các hoạt động dân số.

Lồng ghép tuyên truyền các thông điệp, tranh cổ động, video clip về dân số thông qua màn hình led của đơn vị nhân các hoạt động kỷ niệm Ngày Thalassemia thế giới (08/5); Ngày Truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6); Ngày Dân số thế giới (11/7); chuỗi 3 sự kiện (Ngày tránh thai thế giới (26/9), Ngày quốc tế người cao tuổi (01/10) và Ngày quốc tế trẻ em gái (11/10), Tháng hành động quốc gia về Dân số và Kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam (26/12) và đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép với cung cấp dịch vụ nâng cao chất lượng dân số tại vùng có mức sinh thấp.

4. Các ban, ngành, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển huyện: Xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động truyền thông - giáo dục về Dân số phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị mình.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Căn cứ vào Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện, xây dựng Kế hoạch triển khai các hoạt động truyền thông - giáo dục về Dân số năm 2024 gửi về Ủy ban nhân dân huyện thông qua Phòng Y tế huyện trước ngày 09/4/2024.

Tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục, tư vấn trực tiếp dành cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ mang thai, nam giới, vị thành niên/thanh niên, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng về tư vấn và khám sức khỏe trước hôn nhân; tầm soát, chẩn đoán và điều trị sớm bệnh tật trước sinh và sơ sinh; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; giảm tỷ lệ phá thai vị thành niên/thanh niên ...

Tổ chức truyền thông nhân sự kiện: Ngày Thalassemia thế giới (08/5); Ngày người cao tuổi Việt Nam (06/6); Ngày Dân số thế giới (11/7); chuỗi 3 sự kiện (Ngày tránh thai thế giới (26/9), Ngày quốc tế người cao tuổi (01/10) và Ngày quốc tế trẻ em gái (11/10), Tháng hành động quốc gia về Dân số và Kỷ niệm Ngày Dân số Việt Nam (26/12); chiến dịch truyền thông ...

Thường xuyên lồng ghép nội dung Dân số và Phát triển vào các cuộc họp, sinh hoạt văn nghệ, thể thao, giải trí của nhân dân tại khu phố, ấp ...; đưa chính sách Dân số và Phát triển vào quy ước của cộng đồng, tiêu chuẩn khu phố, ấp văn hóa, gia đình văn hóa.

Duy trì và đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng khi đến thăm hộ gia đình. Bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, kỹ năng truyền thông, cập nhật thông tin về Dân số và Phát triển cho những người làm công tác truyền thông, đặc biệt là đối với đội ngũ cộng tác viên dân số, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng trong các cuộc họp giao ban hàng tháng để tạo điều kiện thuận lợi cho họ thực hiện truyền thông, giáo dục và tư vấn có hiệu quả tại hộ gia đình.

Tiếp tục duy trì tuyên truyền các thông điệp, tranh cổ động, video clip về dân số thông qua màn hình điện tử đã thực hiện năm trước. Đồng thời, đẩy mạnh mô hình truyền thông mới, truyền thông hiện đại bảo đảm về chất lượng, đổi mới về hình thức, nội dung, tạo sự thu hút quan tâm của người dân; thực hiện đăng ký sáng kiến mô hình truyền thông mới gửi về Ủy ban nhân dân huyện thông qua Phòng Y tế huyện chậm nhất vào ngày 25/4/2024 (*Lưu ý: không tính mô hình, sáng kiến truyền thông đã được công nhận chấm điểm năm trước*).

Viết tin, bài (kèm hình ảnh) các hoạt động có liên quan đến công tác dân số gửi về Phòng Y tế huyện.

Báo cáo định kỳ và đột xuất công tác truyền thông - giáo dục về Dân số, kết quả triển khai hưởng ứng các hoạt động truyền thông của Trung ương gửi về Phòng Y tế huyện theo đúng thời gian quy định.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Hoạt động và dự toán kinh phí triển khai kế hoạch được bố trí từ nguồn kinh phí Thành phố cấp cho hoạt động công tác Dân số năm 2024.

Các đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ động cân đối kinh phí hoặc huy động xã hội hóa, phối hợp với các hoạt động khác để tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch công tác truyền thông - giáo dục về Dân số năm 2024, đề nghị các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt. /.

Nơi nhận:

- Chi cục DS-KHHGD Thành phố;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- TT. UBND huyện;
- UB.MTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Phòng Y tế huyện;
- Trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thông huyện;
- BCĐ công tác Dân số và Phát triển huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PYT.2.BTHIEN.55

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hằng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục
CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CÓ LIÊN QUAN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2798/KH-UBND ngày 02/4/2024
của UBND huyện)

1. Trung ương

- Pháp lệnh Dân số 2003 và Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số ngày 27 tháng 12 năm 2008.
- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới.
- Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới.
- Nghị định số 18/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi khoản 6 Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.
- Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.
- Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 23 tháng 3 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2016-2025”.
- Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới”.
- Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.
- Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030.
- Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng đến năm 2030.
- Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao

tuổi đến năm 2030.

- Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030.

- Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

- Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành Dân số đến năm 2030.

- Quyết định số 496/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nghiên cứu, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, mạng lưới và cơ chế phối hợp liên ngành làm công tác Dân số và Phát triển các cấp.

- Chỉ thị số 04/CT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc tăng cường giải quyết tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Quyết định số 7618/QĐ-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2017-2025”.

- Quyết định số 718/QĐ-BYT ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình/sức khỏe sinh sản đến năm 2030.

- Quyết định số 2235/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình truyền thông Dân số đến năm 2030.

- Thông tư số 03/2014/TT-BYT ngày 20 tháng 01 năm 2014 của Bộ Y tế về Ban hành danh mục dị tật, bệnh hiểm nghèo không mang tính di truyền để xác định cặp vợ chồng sinh con thứ ba không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con.

- Các văn bản chỉ đạo khác có liên quan.

2. Thành phố

- Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Thành Ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị Quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác Dân số trong tình hình mới.

- Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 về mức chi bồi dưỡng, hỗ trợ cho cộng tác viên dân số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022-2025.

- Kế hoạch số 2347/KH-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 4255/KH-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về kế hoạch Truyền thông dân số đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Kế hoạch số 1650/KH-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

- Kế hoạch số 2314/KH-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định 659/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Chương trình điều chỉnh mức sinh đến năm 2030 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các văn bản chỉ đạo khác có liên quan./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI 

